

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án thí điểm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí làm nhiệm vụ công chức tại các xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2014 - 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua Đề án thí điểm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí làm nhiệm vụ công chức tại các xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2014 - 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí làm nhiệm vụ công chức tại các xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2014 – 2018, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu:

- Thu hút sinh viên bố trí làm nhiệm vụ như công chức cấp xã nhằm tạo nguồn tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức cho các địa phương, từng bước trẻ hóa, xây dựng đội ngũ công chức cấp xã có chất lượng ổn định, lâu dài.

- Tăng cường trí thức trẻ có trình độ đại học về công tác tại xã để giúp cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, giải quyết công việc chuyên môn theo hướng cải cách thủ tục hành chính.

- Giải quyết việc làm cho một bộ phận sinh viên tốt nghiệp đại học.

2. Phạm vi, đối tượng:

a) Phạm vi:

Đề án thu hút 70 sinh viên tốt nghiệp đại học về bố trí công tác tại 70 xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc phạm vi Đề án (trừ 11 xã bãi ngang ven biển đã có Đề án của Chính phủ, 17 phường và 11 thị trấn). Trong đó, mỗi xã được bố trí 01 ứng viên về làm nhiệm vụ như công chức (không nằm trong số lượng công chức quy định tại Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

b) Đối tượng tham gia Đề án: Đối tượng được Đề án tuyển chọn gọi là ứng viên Đề án, ứng viên Đề án phải có đủ các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (không phân biệt loại hình đào tạo), có chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác.
- Có hộ khẩu tại tỉnh Sóc Trăng.
- Có độ tuổi dưới 30, là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng, bảo đảm đạt tiêu chuẩn về chính trị.
- Có sức khỏe tốt.
- Có đơn tình nguyện tham gia Đề án.

*** Đối tượng được ưu tiên:**

Tất cả các đối tượng phải đảm bảo điều kiện nêu trên, ưu tiên theo thứ tự: Con của gia đình có công với cách mạng; sinh viên tốt nghiệp loại giỏi; sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển; sinh viên là nữ; sinh viên là người dân tộc thiểu số; sinh viên đang cư trú tại các xã thuộc phạm vi Đề án.

3. Các nhiệm vụ được bố trí:

- Văn phòng - Thống kê, gồm các chuyên ngành: Luật, hành chính, ngữ văn, quản trị văn phòng, thư ký văn phòng.
- Địa chính - Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường, gồm các chuyên ngành: Quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, các ngành về nông nghiệp.
- Tài chính - Kế toán, gồm các chuyên ngành: Tài chính, kế toán.
- Tư pháp - Hộ tịch, gồm các chuyên ngành: Luật, hành chính.
- Văn hóa - Xã hội, gồm các chuyên ngành: Quản lý văn hóa, hành chính, công tác xã hội, quản lý xã hội, xã hội học.

4. Thời gian và tiến độ triển khai:

Đề án thực hiện từ năm 2014 - 2018 và tiến hành các bước sau đây:

Bước 1: Năm 2014

Triển khai Đề án đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thông báo tuyển ứng viên; xét chọn ứng viên; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để công tác và phân công ứng viên về các xã.

Bước 2: Năm 2015 – 2017

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để công tác và phân công ứng viên về các xã.

- Đánh giá sơ lược kết quả hoạt động của ứng viên, cơ quan có thẩm quyền chọn những ứng viên có thành tích xuất sắc, có năng lực, đủ điều kiện, quy hoạch bố trí vào các vị trí cán bộ, công chức xã, số còn lại tiếp tục quản lý, quy hoạch sử dụng.

Bước 3: Cuối năm 2018

Quản lý, bố trí sử dụng hoặc cho nghỉ việc; tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về hiệu quả của Đề án.

5. Trách nhiệm và quyền lợi của ứng viên:

a) Trách nhiệm:

Ứng viên Đề án có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ tại các xã thuộc Đề án theo phân công của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian ít nhất là 03 năm. Trường hợp ứng viên Đề án tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc theo cam kết thì phải bồi thường cho Nhà nước kinh phí bồi dưỡng trước khi bố trí công tác tại xã theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho chấm dứt cam kết trước thời hạn với lý do chính đáng).

b) Quyền lợi và chính sách áp dụng đối với ứng viên Đề án:

- Tham gia lớp bồi dưỡng được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng x 02 tháng.

- Khi có Quyết định phân công về xã công tác, ứng viên được hưởng các quyền lợi như đối với công chức cấp xã.

c) Chính sách áp dụng đối với ứng viên Đề án sau khi hoàn thành nhiệm vụ:

- Ứng viên Đề án hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét tuyển vào công chức cấp xã hoặc quy hoạch giới thiệu bầu vào các chức danh cán bộ cấp xã.

- Ứng viên Đề án hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng có nhu cầu nghỉ việc thì được giải quyết chế độ trợ cấp nghỉ việc theo quy định hiện hành như đối với công chức xã.

- Trường hợp ứng viên Đề án không hoàn thành nhiệm vụ thì cho nghỉ việc (không giải quyết chế độ trợ cấp nghỉ việc).

II. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tổ chức tuyên truyền:

- Tổ chức thông tin rộng rãi trên các kênh tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung, phương pháp thực hiện và hiệu quả kinh tế - xã hội của Đề án để sinh viên biết và đăng ký tham gia Đề án nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và nhu cầu.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức tuyển chọn ứng viên Đề án:

a) Nguyên tắc tuyển chọn:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và dân chủ.
- Căn cứ vào chỉ tiêu của Đề án và điều kiện của ứng viên.

b) Nội dung công việc:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, cơ quan được phân công chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức tuyển chọn các ứng viên Đề án theo tiêu chuẩn quy định.

- Thẩm định kết quả tuyển chọn ứng viên Đề án: Sở Nội vụ chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong công tác tuyển chọn; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách sinh viên đã được tuyển chọn trước khi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

3. Tổ chức bồi dưỡng cho ứng viên trước khi về xã công tác:

a) Nội dung bồi dưỡng:

Chương trình bồi dưỡng được xây dựng trên cơ sở chương trình khung về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hành chính đối với cán bộ, công chức cấp xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm các nội dung cơ bản sau:

- Hệ thống chính trị ở nước ta;
- Kiến thức về quản lý nhà nước và nội dung quản lý nhà nước ở xã;
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã;
- Cải cách hành chính;
- Soạn thảo văn bản...

b) Hình thức, thời gian và số lượng ứng viên được bồi dưỡng:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung.
- Thời gian bồi dưỡng: 02 tháng.

- Số lượng học viên của mỗi lớp học dự kiến khoảng 50 người (tổng số ứng viên là 100, dự kiến chia thành 02 lớp). Căn cứ vào kết quả học tập cuối khóa và đánh giá của Ban Tổ chức lớp học đối với từng ứng viên, Ban Chỉ đạo sẽ tuyển chọn những ứng viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện (kết quả lấy từ trên xuống), Sở Nội vụ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thông qua Ban Chỉ đạo và phân công ứng viên về các xã thuộc phạm vi thực hiện Đề án.

c) Phân công thực hiện:

- Trường Chính trị xây dựng và biên soạn nội dung chương trình bồi dưỡng phù hợp với đối tượng học viên.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét nội dung, tổ chức và quản lý lớp học.

4. Bố trí ứng viên Đề án về các xã thuộc phạm vi thực hiện Đề án:

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan cùng cấp có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện việc phân công ứng viên Đề án về các xã; định kỳ báo cáo nhận xét, đánh giá bằng văn bản về Ủy ban nhân dân huyện để làm căn cứ xem xét, quy hoạch và bố trí chính thức vào các chức danh công chức cấp xã.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, xã thuộc phạm vi Đề án:

- Tiếp nhận, phân công, giao việc cụ thể, giao người hướng dẫn; tạo điều kiện làm việc, sinh hoạt; đánh giá, báo cáo định kỳ và sắp xếp, bố trí ứng viên sau khi hoàn thành Đề án.

- Tạo điều kiện để ứng viên tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội tại địa phương và có kế hoạch bồi dưỡng để phát triển Đảng nếu công tác tốt và tiêu biểu; trong điều kiện cho phép bố trí chỗ ở cho ứng viên để bảo đảm sinh hoạt và công tác.

- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về hoạt động của ứng viên và sắp xếp, bố trí vào công chức khi Đề án kết thúc.

6. Đánh giá kết quả công tác của ứng viên Đề án:

a) Nội dung đánh giá:

- Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của ứng viên Đề án.

- Đánh giá đóng góp của ứng viên Đề án vào hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

b) Phương pháp tiến hành:

- Đối với cấp xã: 6 tháng một lần, cấp ủy và chính quyền xã tổ chức đánh giá kết quả công tác của ứng viên Đề án và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

- Đối với cấp huyện: Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các xã, hoàn chỉnh báo cáo đánh giá kết quả công tác của các ứng viên sau 6 tháng, năm thực hiện Đề án trên địa bàn huyện về Sở Nội vụ.

- Đối với cấp tỉnh: Hàng năm, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả đánh giá công tác của ứng viên Đề án.

c) Tổ chức tổng kết hoạt động của Đề án: Nhằm đánh giá quá trình triển khai thực hiện Đề án, tác động, hiệu quả của Đề án.

- Thời gian: Năm 2018.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo Đề án.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Tổng kinh phí thực hiện Đề án dự kiến khoảng 14.500.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng), trong nguồn ngân sách của tỉnh để thực hiện các hoạt động sau:

- Tổ chức hội nghị triển khai đến cấp huyện, các xã thuộc Đề án.
- Tổ chức tuyên truyền, tuyển chọn ứng viên Đề án.
- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho ứng viên trước khi bố trí làm công chức cấp xã.
- Tổ chức giao nhận ứng viên về các xã thuộc Đề án.
- Chi trả trực tiếp cho các ứng viên Đề án sau khi phân công về các xã gồm: tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế), các chế độ, chính sách thu hút khác theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án.
- Đánh giá kết quả công tác của ứng viên trong thời gian làm việc tại các xã thuộc Đề án.
- Tổng kết hoạt động của Đề án.
- Kinh phí quản lý Đề án và các chi phí khác có liên quan.
- Chi hỗ trợ nghỉ việc đối với ứng viên Đề án (nếu có).
- Dự phòng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có kế hoạch tuyên truyền rộng rãi để sinh viên tốt nghiệp đại học tìm hiểu và đăng ký tham gia.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân xã đăng ký nhu cầu, chức danh cụ thể để Sở Nội vụ có kế hoạch tuyển chọn, phân công về địa phương. Trước mắt các huyện, thị xã tạm ngưng tuyển dụng công chức cấp xã để ưu tiên nguồn ứng viên Đề án, thực hiện có hiệu quả Đề án này.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các xã thuộc Đề án trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, các xã thuộc phạm vi Đề án và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: HC, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hiếu

DANH SÁCH 70 XÃ THUỘC ĐỀ ÁN THU HÚT SINH VIÊN

STT	Đơn vị hành chính	STT	Đơn vị hành chính	STT	Đơn vị hành chính
I	Cù Lao Dung	V	Châu Thành	VIII	TX Ngã Năm
1	An Thạnh 1	1	An Hiệp	1	Mỹ Quới
2	An Thạnh 2	2	Hồ Đắc Kiện	2	Long Bình
3	An Thạnh 3	3	Phú Tâm	3	Mỹ Bình
4	An Thạnh Đông	4	Phú Tân	4	Tân Long
5	An Thạnh Nam	5	Thiện Mỹ	5	Vĩnh Quới
II	Kế Sách	6	Thuận Hòa	IX	Thạnh Trị
1	An Mỹ	7	An Ninh	1	Châu Hưng
2	Ba Trinh	VI	Mỹ Tú	2	Lâm Kiệt
3	Đại Hải	1	Long Hưng	3	Lâm Tân
4	Kế An	2	Mỹ Hương	4	Thạnh Tân
5	Kế Thành	3	Mỹ Phước	5	Thạnh Trị
6	Phong Năm	4	Mỹ Thuận	6	Tuần Túc
7	Thới An Hội	5	Mỹ Tú	7	Vĩnh Lợi
8	Trình Phú	6	Phú Mỹ	8	Vĩnh Thành
9	Xuân Hòa	7	Thuận Hưng	XI	TX Vĩnh Châu
III	Long Phú	8	Hưng Phú	1	Hòa Đông
1	Châu Khánh	VII	Mỹ Xuyên	2	Lạc Hòa
2	Hậu Thạnh	1	Đại Tâm	3	Lai Hòa
3	Long Phú	2	Gia Hoà 1	4	Vĩnh Hiệp
4	Phú Hữu	3	Gia Hoà 2	5	Vĩnh Tân
5	Tân Hưng	4	Hoà Tú 1		
6	Tân Thạnh	5	Hoà Tú 2	Tổng số xã	70
7	Trường Khánh	6	Ngọc Đông		
IV	Trần Đề	7	Ngọc Tố		
1	Liêu Tú	8	Tham Đôn		
2	Tài Văn	9	Thạnh Phú		
3	Thạnh Thới An	10	Thạnh Quới		
4	Thạnh Thới Thuận				
5	Viên An				
6	Viên Bình				